

ĐỀ ÁN

tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính, thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III lên chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2023

**PHẦN THỨ NHẤT
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Đặc điểm tình hình

Tỉnh Đồng Nai là đơn vị hành chính loại I, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có diện tích tự nhiên 5.903,94 km², có 11 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 09 huyện, 02 thành phố) với 170 xã, phường, thị trấn, dân số hơn 3,2 triệu người với nhiều thành phần dân tộc và đa tôn giáo. Đồng Nai có nhiều lợi thế về phát triển kinh tế - xã hội, có tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa nhanh, là một trong hai tỉnh đầu tiên của cả nước được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Tính đến ngày 10/4/2023, Đảng bộ tỉnh có 16 đảng bộ trực thuộc với 668 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 302 chi bộ cơ sở và 366 đảng bộ cơ sở (với 3.473 chi bộ trực thuộc) với 87.153 đảng viên; toàn tỉnh có 4.253 tổ chức cơ sở đoàn, hội với hơn 1,4 triệu đoàn viên, hội viên. Công tác xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng gắn với xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể được sắp xếp, kiện toàn theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ; phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị ngày càng được phát huy.

2. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Xác định xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất là yếu tố quyết định đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị. Để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cần có nhiều hoạt động đồng bộ, trong đó thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức là nội dung quan trọng trong công tác quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thông qua kỳ thi không chỉ giúp đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức mà còn là cơ hội để mỗi cán bộ, công chức, viên chức tự đánh giá về kiến thức, kỹ năng của bản thân, từ đó nâng cao hơn nữa tinh thần tự giác học tập, rèn luyện, phấn đấu, hoàn thiện năng lực thực thi nhiệm vụ.

Thời gian qua, các kỳ thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã đáp ứng sự mong đợi của đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần quan trọng từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.

Tuy nhiên, qua rà soát, hiện nay trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh Đồng Nai còn nhiều cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực trình độ chuyên môn đang đảm nhận công việc ở vị trí việc làm yêu cầu ngạch chuyên viên chính, chức danh nghề nghiệp hạng II (đã được quy hoạch giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý cao hơn), là nguồn cán bộ kế cận thay thế các đồng chí cán bộ lãnh đạo, quản lý nghỉ hưu trong giai đoạn 2022-2025 nhưng đến nay chưa bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính, chức danh nghề nghiệp hạng II, chính vì thế đã ảnh hưởng nhiều đến việc sắp xếp, bố trí cán bộ theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị đề ra và chưa tạo động lực, động viên, khuyến khích cán bộ.

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong thời gian tới và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hợp lý về trình độ, chuyên môn đảm bảo thực hiện chế độ chính sách, tiền lương tương xứng với trình độ, năng lực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng “*Đề án tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính, thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III lên chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2023*”.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Cán bộ, công chức;

- Quy định số 293-QĐ/TW ngày 23/3/2010 của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy Khối Các cơ quan tỉnh và Quy định số 294-QĐ/TW ngày 23/3/2010 của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh.

- Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy.

- Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

- Quy định số 46-QĐ/TW ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy.

- Quy định số 18-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Quy định số 338-QĐ/TW ngày 26/11/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của cơ quan Báo của Đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Quy định số 208-QĐ/TW ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm chính trị cấp huyện.

- Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định Trường Chính trị chuẩn.

- Kết luận số 350-KL/TU ngày 09/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án phát triển Trường Chính trị tỉnh từ nay đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

- Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

- Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.

- Các Quyết định của Ban Tổ chức Trung ương¹ và các Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy² về ban hành danh mục vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm công chức các ngành: Tổ chức xây dựng Đảng, Tuyên giáo, Dân vận, Kiểm tra, Nội chính, Văn phòng; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân.

¹ Quyết định số 2474-QĐ/BTCTW ngày 15/3/2018, Quyết định số 4127, 4128, 4129, 4130, 4131-QĐ/BTCTW ngày 29/01/2019, Quyết định số 4134, 4135, 4136, 4137, 4138-QĐ/BTCTW ngày 17/6/2019.

² Quyết định số 1259-QĐ/TU ngày 22/8/2018, Quyết định số 263, 264, 265, 266, 267, 268, 269, 270, 271, 272-QĐ/TU ngày 09/7/2021.

PHẦN THỨ HAI

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, ĐỘI NGŨ CÁN BỘ VÀ NHU CẦU THI NÂNG NGẠCH TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HẠNG III LÊN HẠNG II TRONG CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ

Hệ thống tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh Đồng Nai hiện có **28** đơn vị trong đó:

- Các cơ quan khối Đảng có **09** đơn vị gồm 07 cơ quan tham mưu, giúp việc (*Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm*) với 23 phòng trực thuộc; 02 đơn vị sự nghiệp (*Trường Chính trị tỉnh, Báo Đồng Nai*) với 11 phòng (ban) trực thuộc.

- Cơ quan chuyên trách Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh có **06** đơn vị (*Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ*) với 23 ban (tương đương ban) trực thuộc.

- Khối huyện, thành ủy có **11** đơn vị (*Thành ủy Biên Hòa, Thành ủy Long Khánh; 09 huyện ủy: Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Thống Nhất, Xuân Lộc, Định Quán, Tân Phú, Cẩm Mỹ*) với 132 tổ chức trực thuộc (mỗi huyện có 05 cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy, 01 Trung tâm Chính trị và 06 tổ chức chính trị - xã hội).

- Các Đảng ủy khối có **02** đơn vị (*Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp*) với 08 tổ chức trực thuộc (mỗi Đảng ủy Khối có 04 cơ quan tham mưu, giúp việc theo quy định).

Tính đến ngày 31/3/2023, tổng số cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện là **1.073** người, trong đó cán bộ, công chức là **980** người, viên chức là **93** người:

* Về trình độ chuyên môn:

+ Tiến sĩ:	07 người,	tỷ lệ 0,65%
+ Thạc sĩ:	233 người,	tỷ lệ 21,71%
+ Đại học:	823 người,	tỷ lệ 76,70%
+ Cao đẳng:	02 người,	tỷ lệ 0,18%
+ Dưới Cao đẳng:	08 người,	tỷ lệ 0,74%

* Về trình độ lý luận chính trị:

+ Cao cấp, cử nhân:	541 người,	tỷ lệ 50,41%
+ Trung cấp:	429 người,	tỷ lệ 39,98%

+ Sơ cấp và chưa đào tạo: 103 người, tỷ lệ 9,59%

*** Về độ tuổi:**

+ Từ 30 tuổi trở xuống: 55 người, tỷ lệ 5,12%

+ Từ 31 đến 40 tuổi: 449 người, tỷ lệ 41,84%

+ Từ 41 đến 50 tuổi: 377 người, tỷ lệ 35,13%

+ Trên 51 đến 55 tuổi: 96 người, tỷ lệ 8,94%

+ Trên 55 tuổi: 96 người, tỷ lệ 8,94%

*** Về ngạch:**

+ Chuyên viên cao cấp và tương đương: 10 người (*bao gồm 09 chuyên viên cao cấp và 01 kiểm tra viên cao cấp*), tỷ lệ 0,93%

+ Chuyên viên chính và tương đương: 208 người (*bao gồm 176 chuyên viên chính, 03 giảng viên chính, 01 phóng viên chính, 25 kiểm tra viên chính và 03 đồng chí lãnh đạo Hội Cựu chiến binh tỉnh hưởng lương tương ứng chuyên viên chính*), tỷ lệ 19,38%

+ Chuyên viên và tương đương: 831 người, tỷ lệ 77,44%

+ Cán sự và tương đương: 19 người, tỷ lệ 1,77%

+ Nhân viên và tương đương: 05 người, tỷ lệ 0,46%

II. NHU CẦU VÀ SỐ LƯỢNG DỰ KIẾN THI NÂNG NGẠCH, THĂNG HẠNG

1. Nhu cầu

Căn cứ các Quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức bộ máy; các Quyết định của Ban Tổ chức Trung ương và Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành danh mục vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm công chức trong các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (*không bao gồm cơ quan Ủy ban Kiểm tra các cấp, Hội Cựu chiến binh*); Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đồng Nai đang tham mưu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt tạm thời danh mục vị trí việc làm đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy (Trường Chính trị tỉnh, Báo Đồng Nai), theo đó sẽ xác định vị trí việc làm còn thiếu để phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng theo quy định.

Qua tổng hợp số lượng cán bộ, công chức, viên chức ứng với ngạch chuyên viên chính và tương đương theo yêu cầu của vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp của tỉnh Đồng Nai là: **385** người;

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức đang giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương là **180** người;

- Số lượng cán bộ, công chức, viên chức ứng với ngạch dự thi còn thiếu là **205** người.

(Phụ lục I kèm theo)

- Số lượng cán bộ, công chức, viên chức ứng đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện dự thi là: **74** người (trong đó: thi nâng ngạch chuyên viên chính là: **66** người; thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II là: **08** người) (*Phụ lục II kèm theo*)

2. Chỉ tiêu nâng ngạch

Chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II được xác định theo số lượng vị trí việc làm còn thiếu của ngạch, chức danh dự thi đảm bảo đúng đối tượng. Trường hợp, số lượng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị được cử đi thi nhiều hơn số lượng vị trí việc làm ở ngạch, chức danh dự thi còn thiếu thì lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu của cơ quan, đơn vị, địa phương.

PHẦN THỨ BA

THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC

I. HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH

Dự kiến Hội đồng thi nâng ngạch công chức năm 2023 gồm 07 thành viên:

- **Chủ tịch Hội đồng:** Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy.

- **Phó Chủ tịch Hội đồng:** Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- **Các Ủy viên Hội đồng:**

+ Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

+ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

+ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.

+ Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI

1. Đối tượng

1.1. Đối với thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính

- Cán bộ, công chức giữ chức vụ cấp phó trưởng phòng và tương đương trở lên đang công tác trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh.

- Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp huyện.

- Các công chức (tại điểm 1.1 mục này) giữ chức danh Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thuộc diện quy hoạch, được điều động, luân chuyển theo quy định.

1.2. Đối với thi thăng hạng viên chức

Viên chức giữ chức vụ cấp phó trưởng phòng và tương đương trở lên hiện đang công tác, làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng cấp tỉnh, cấp huyện, đang giữ ngạch chuyên viên (mã ngạch 01.003); viên chức đang giữ chức

đanh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03; phóng viên (hạng III), mã số V.11.02.06; biên tập viên (hạng III), mã số V.11.01.03.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi

2.1. Điều kiện

Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức đăng ký dự thi nâng ngạch phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1.1. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu vị trí việc làm của ngạch, chức danh dự thi.

1.2. Được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2022; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định.

1.3. Thời gian giữ ngạch và hạng chức danh nghề nghiệp

a. Nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính: Có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương ngạch chuyên viên thì thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

b. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên lên giảng viên chính (hạng II): Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 hoặc tương đương tối thiểu đủ 09 năm (đủ 108 tháng) đối với người có bằng thạc sĩ, đủ 06 năm (đủ 72 tháng) đối với người có bằng tiến sĩ; trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

c. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp biên tập viên lên biên tập viên chính, phóng viên lên phóng viên chính (hạng II): Có thời gian giữ chức danh biên tập viên, phóng viên hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm (đủ 108 tháng), không kể thời gian tập sự, thử việc. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III, phóng viên hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

2.2. Tiêu chuẩn dự thi

2.2.1. Nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính

a. Hiện đang giữ ngạch chuyên viên (mã ngạch 01.003), có đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 6, Thông tư số 02/2021/TT-BNV, ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng ngạch chuyên viên chính (mã ngạch 01.002).

b. Trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

c. Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

d. Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 (một) văn bản của Đảng (Nghị quyết, quy định, quy chế, chỉ thị, văn kiện đại hội Đảng từ cấp huyện trở lên) hoặc văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Có quyết định của người có thẩm quyền giao nhiệm vụ chủ trì, tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật, tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện.

2.2.2. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên lên giảng viên chính

a. Hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03, có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02.

b. Trình độ chuyên môn: Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với chuyên môn, chuyên ngành giảng dạy.

c. Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp Lý luận Chính trị.

d. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên.

đ. Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II).

e. Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

f. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

g. Chủ trì hoặc tham gia biên soạn văn bản, nghiên cứu khoa học:

- Chủ trì thực hiện ít nhất 01 (một) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên.

- Chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo, được hội đồng khoa học (do thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập) thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo của giảng viên.

- Tác giả của ít nhất 03 (ba) bài báo khoa học là công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên đã được công bố trên tạp chí khoa học.

2.2.3. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp biên tập viên lên biên tập viên chính, phóng viên lên phóng viên chính

a. Hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên (hạng III), mã số V.11.01.03; phóng viên (hạng III), mã số V.11.02.04 có đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại khoản 3, Điều 5 và Khoản 2, Điều 8, Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT, ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông để đảm nhận chức danh nghề nghiệp biên tập viên (hạng II), mã số V.11.01.02; phóng viên (hạng II), mã số V.11.02.05

b. Trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành báo chí, xuất bản. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác ngành báo chí, xuất bản thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí, xuất bản do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành báo chí, xuất bản.

c. Trình độ lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp lý luận chính trị trở lên do cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày 09/7/2021.

d. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp biên tập viên chuyên ngành biên tập viên, phóng viên hoặc có chứng chỉ hành nghề biên tập viên (đối với biên tập viên lĩnh vực xuất bản).

e. Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III, phóng viên hạng III hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia biên tập ít nhất 01 (một) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, ngành, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc tham gia viết chuyên đề trong ít nhất 01 (một) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành từ cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

III. HỒ SƠ DỰ THI

1. Văn bản của cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức dự thi (*kèm danh sách trích ngang người dự thi*).

2. Bản sơ yếu lý lịch theo mẫu 2C/TCTW được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ, có xác nhận của cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức (có dán ảnh, đóng dấu giáp lai ảnh và các trang).

3. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi theo quy định.

4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự thi có chứng thực của cơ quan thẩm quyền.

Trường hợp công chức, viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì không phải nộp chứng chỉ tin học, ngoại ngữ.

Trường hợp văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và cơ sở đào tạo nước ngoài phải được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tính pháp lý của văn bằng.

5. Bản sao quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên viên (hoặc tương đương), quyết định lương hiện hưởng.

6. Bản sao văn bản chứng minh việc chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định các văn bản, đề tài, đề án (quy định tại điểm 2.2, khoản 2 mục II, phần thứ ba của Đề án này);

7. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

8. Bản sao quyết định của cấp có thẩm quyền về việc điều động, luân chuyển đối với đối tượng dự thi là cán bộ được điều động, luân chuyển về giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn (quy định tại điểm 1.1 khoản 1, mục III, phần thứ ba của Đề án này).

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi cán bộ, công chức được bỏ vào một bì đựng riêng.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN THI NÂNG NGẠCH, THĂNG HẠNG

Thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1

a) Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi.

- Thời gian thi: 60 phút.

b) Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;

- Nội dung thi: Ngoại ngữ (tiếng Anh) 30 câu hỏi theo yêu cầu của ngạch dự thi.

- Thời gian thi: 30 phút.

2. Vòng 2: Thi môn chuyên môn, nghiệp vụ

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người dự thi theo yêu cầu của ngạch dự thi.

- Thang điểm 100.

- Thời gian thi: 180 phút.

3. Điều kiện miễn môn thi ngoại ngữ

Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- + Có tuổi đời tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác.
- + Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số.
- + Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi.
- + Có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN, THÔNG BÁO KẾT QUẢ THI NÂNG NGẠCH, THĂNG HẠNG VÀ BỔ NHIỆM VÀO NGẠCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

1. Xác định người trúng tuyển

- Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi trắc nghiệm (*môn kiến thức chung, môn ngoại ngữ*) trừ trường hợp miễn thi.
- Có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại mục III phần này đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch, thăng hạng được giao.
- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng thì thứ tự ưu tiên trúng tuyển như sau: Người dự thi là nữ; người dự thi là người dân tộc thiểu số; người dự thi có nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh); công chức có thời gian công tác nhiều hơn. Nếu vẫn không xác định được thì Thường trực Tỉnh ủy quyết định người trúng tuyển theo đề nghị của Hội đồng thi.
- Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng lần sau.

2. Thông báo kết quả thi nâng ngạch, thăng hạng

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chấm thi vòng 2, Hội đồng thi nâng ngạch phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy về kết quả chấm thi và gửi thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý người dự thi về điểm thi của người dự thi nâng ngạch, thăng hạng để thông báo cho người dự thi được biết.
- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả thi vòng 2, người dự thi có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả bài thi viết vòng 2. Hội đồng thi nâng ngạch có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định.

- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả chấm phúc khảo, Hội đồng thi nâng ngạch báo cáo Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt kết quả thi nâng ngạch và danh sách người trúng tuyển.

- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ thi nâng ngạch, Hội đồng thi nâng ngạch có trách nhiệm thông báo kết quả thi và danh sách người trúng tuyển bằng văn bản tới cơ quan, đơn vị nơi có người dự thi.

3. Bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày nhận được danh sách người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch, căn cứ quy định về phân cấp quản lý cán bộ, cấp có thẩm quyền ra quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với người trúng tuyển theo quy định.

VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC KỲ THI VÀ KINH PHÍ

1. Thời gian tổ chức thi: dự kiến tổ chức thi trong quý III/2023, các công tác khác (chấm thi, phúc khảo) kết thúc trước ngày 30/10/2023.

2. Địa điểm thi: dự kiến Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh Đồng Nai.

3. Kinh phí:

- **Lệ phí:** Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- **Kinh phí kỳ thi:** Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy xây dựng dự toán các nội dung chi và định mức chi cho công tác tổ chức kỳ thi, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

PHẦN THỨ TƯ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực Tỉnh ủy

- Quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính, thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III lên chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh Đồng Nai năm 2023.

- Quyết định thành lập Ban Giám sát kỳ thi.

- Quyết định danh sách cán bộ, công chức, viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch, thăng hạng.

- Quyết định công nhận kết quả kỳ thi.

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức kỳ thi và xử lý các vấn đề phát sinh theo đề nghị của Hội đồng thi.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Tham mưu Kế hoạch thi nâng ngạch, thành lập Hội đồng thi và Ban Giám sát kỳ thi.

- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ; tổng hợp danh sách cán bộ, công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn được cơ quan, đơn vị, địa phương cử tham dự kỳ thi nâng ngạch công chức trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

- Tham mưu Hội đồng thi: triệu tập cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi và thông báo đến người dự thi về kế hoạch tổ chức thi; nội dung thi; các môn thi; hình thức thi; thời gian, địa điểm thi; khai mạc kỳ thi; tổ chức các ngày thi.

- Tham mưu Hội đồng thi tổ chức thu phí dự thi, quản lý và sử dụng theo quy định. Trường hợp nguồn thu phí dự thi không đủ chi cho công tác tổ chức thi thì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Hội đồng thi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét.

- Tham mưu Hội đồng thi quyết định thành lập Tổ giúp việc Hội đồng thi, các Ban giúp việc cho Hội đồng thi.

- Tham mưu xây dựng tài liệu ôn tập phục vụ kỳ thi.

- Giúp Hội đồng thi:

+ Tổ chức thi theo quy định và tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thi.

+ Thông báo kết quả thi đến các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức dự thi để thông báo cho người dự thi biết.

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức kỳ thi.

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho kỳ thi.

+ Thông báo kết quả thi và danh sách người trúng tuyển sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định công nhận kết quả kỳ thi.

3. Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức

Thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm tổ chức kỳ thi theo quy định của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

4. Văn phòng Tỉnh ủy

Phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy chuẩn bị các điều kiện phục vụ kỳ thi; cấp kinh phí tổ chức kỳ thi và hướng dẫn thực hiện thu, chi, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

5. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và công chức, viên chức dự thi

Các cơ quan, đơn vị thông báo, triển khai các nội dung Đề án đến cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch, thăng hạng và cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch, thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ của người dự thi nâng ngạch, thăng hạng.

Trên đây là Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính, thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III lên chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2023. Đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Các đ/c TVTU,
- Các ban Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
- UB.MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Báo Đồng Nai,
- Trường Chính trị tỉnh,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- CP.VPTU-T,
- Lưu VPTU.

T-MT/ĐA[so]

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

**□
Hồ Thanh Sơn**